

KẾT QUẢ ĐIỂM THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH BẬC 2/6
KỲ THI NGÀY 16/5/2021

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
1	A001	Nguyễn Thanh	Bảo	12/02/2000	Quảng Ngãi	15	22	20	19	
2	A002	Trần Thị Thanh	Châu	11/03/1999	Quảng Ngãi	17	21	22	16	
3	A003	Lưu Thị	Chung	10/09/2000	Quảng Ngãi	15	22	22	16	
4	A004	Huỳnh Thị Kim	Diễm	12/11/1999	Quảng Ngãi	17	22	22	17	
5	A005	Bạch Thị Âu	Điệp	10/01/1980	Quảng Ngãi	15	22	21	17	
6	A006	Nguyễn Văn	Đông	10/04/1992	Quảng Ngãi	15	20	19	20	
7	A007	Nguyễn Ngọc	Đức	23/06/1982	Quảng Ngãi	16	16	21	16	
8	A008	Nguyễn Ngọc	Giao	22/11/1980	Quảng Ngãi	19	16	21	16	
9	A009	Hồ Ngọc	Hiếu	25/03/1993	Quảng Ngãi	19	19	18	16	
10	A010	Phạm Thị Ngọc	Hoa	06/05/1979	Quảng Ngãi	14	20	18	17	
11	A011	Lê Ngọc	Hoàng	01/01/1990	Quảng Ngãi					Vắng
12	A012	Đinh Văn	Hương	16/06/2000	Quảng Ngãi	14	17	18	18	
13	A013	Trần Thị	Hương	02/12/1977	Nghệ An	14	19	21	18	
14	A014	Hà Thị Vân	Kiều	12/12/1979	Quảng Ngãi	18	22	22	22	
15	A015	Trần Huy	Lực	26/01/1992	Quảng Ngãi	15	18	22	17	
16	A016	Dương Thị Ngọc	Minh	06/02/2000	Quảng Ngãi	16	19	21	20	
17	A017	Nguyễn Thị Trà	My	16/04/1992	Quảng Ngãi	15	21	22	21	
18	A018	Nguyễn Hương	Ni	02/02/1998	Quảng Ngãi	17	18	22	22	
19	A019	Lê Hồng	Nông	06/01/1974	Quảng Ngãi	22	23	20	16	
20	A020	Nguyễn Thị Xuân	Nhã	10/03/1995	Quảng Ngãi	21	21	20	18	
21	A021	Phạm Thị	Nhân	09/10/1971	Quảng Ngãi	16	19	22	17	
22	A022	Đỗ Thị Ái	Nhi	25/01/1992	Quảng Ngãi	18	23	21	18	
23	A023	Lê Nguyễn Như	Phổ	07/07/1991	Quảng Ngãi	18	20	20	16	
24	A024	Nguyễn Thị	Phúc	10/10/2000	Quảng Ngãi	18	21	17	20	
25	A025	Đinh Hoài	Phương	30/08/1978	Quảng Ngãi	18	19	19	20	
26	A026	Võ Thị Bích	Phượng	22/02/1988	Quảng Ngãi	18	18	23	19	
27	A027	Nguyễn Văn	Tâm	10/01/1991	Quảng Ngãi	22	15	22	19	
28	A028	Hà Thị Minh	Tuyền	10/05/1994	Quảng Ngãi	19	23	23	20	
29	A029	Lê Thị	Tuyết	09/02/1980	Quảng Ngãi	17	19	23	22	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
30	A030	Võ Thị Phương	Thảo	01/03/1971	Quảng Ngãi	20	0	20	21	
31	A031	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	21/04/1971	Hải Phòng	20	15	22	18	
32	A032	Nguyễn Thị Lê	Thi	22/12/1995	Quảng Ngãi	20	20	21	20	
33	A033	Phan Thị	Thu	02/11/1979	Quảng Ngãi	21	20	22	20	
34	A034	Nguyễn Thị Thu	Thúy	25/08/1978	Quảng Ngãi	19	20	22	22	
35	A035	Phạm Thị	Thụy	22/12/1984	Quảng Ngãi	19	15	23	21	
36	A036	Nguyễn Quỳnh	Thư	06/05/1991	Quảng Ngãi	16	18	21	23	
37	A037	Nguyễn Thị Xuân	Thương	25/02/1996	Quảng Ngãi	17	23	24	23	
38	A038	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	14/11/1995	Quảng Ngãi	17	19	23	17	
39	A039	Phan Thị Thùy	Trang	13/01/1998	Quảng Ngãi	20	17	22	18	
40	A040	Thới Trần Quỳnh	Trâm	10/01/1998	Quảng Ngãi	22	19	22	22	
41	A041	Nguyễn Thị Phương	Tri	09/05/2000	Quảng Ngãi	20	18	23	20	
42	A042	Phạm Văn	Trích	25/05/1980	Quảng Ngãi	17	17	19	19	
43	A043	Bùi Thế	Trung	10/10/1995	Quảng Ngãi	20	22	22	23	
44	A044	Hồ Thị	Út	16/03/1999	Quảng Ngãi	19	18	23	20	
45	A045	Bùi Thị Bích	Vân	10/06/1982	Quảng Ngãi	20	21	23	22	
46	A046	Nguyễn Quang	Vinh	28/06/1981	Quảng Ngãi	21	18	20	19	
47	A047	Lê Văn	Vĩnh	31/12/1971	Quảng Ngãi	16	16	23	18	
48	A048	Nguyễn Thị Tường	Vy	18/09/1991	Quảng Ngãi	18	20	23	19	
49	A049	Lê Văn	Hồng	25/01/1982	Quảng Ngãi	18	18	0	17	
50	A050	Mai Lê Tuấn	Hoa	04/04/1994	Quảng Ngãi	20	18	20	20	

Danh sách này có: 50 thí sinh, trong đó số dự thi: 49 thí sinh, số vắng thi: 01 thí sinh.

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	



TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	